

Số: /BC-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị định số 01/2019/NĐ-CP về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa nhận được Công văn số 10/KL-XDLL ngày 15/5/2023 của Cục Kiểm lâm về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 01/2019/NĐ-CP về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn báo cáo như sau:

I. Kết quả triển khai, thực hiện:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; ban hành các văn bản liên quan:

Ngày 15/01/2019, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Công văn số 625/UBND-NN, giao Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 01/2019/NĐ-CP; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Công văn số 1892/SNN&PTNT-TCCB ngày 27/5/2019 chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp, các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt, triển khai Nghị định 01/2019/NĐ-CP đến chủ rừng, cán bộ công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thực hiện.

2. Kết quả triển khai, thực hiện:

2.1. Đối với Kiểm lâm:

- Về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm:

+ *Thuận lợi*: Nghị định 01/2019/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm từ trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, Kiểm lâm rừng đặc dụng, Kiểm lâm rừng phòng hộ và nhiệm vụ, quyền hạn của công chức Kiểm lâm.

+ *Khó khăn*: Hiện nay lực lượng Kiểm lâm đang tham mưu, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ về hoạt động Lâm nghiệp trên địa bàn. Tuy nhiên, Nghị định 01/2019/NĐ-CP chỉ quy định nhiệm vụ về lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp chưa quy định các nhiệm vụ về sử dụng và phát triển rừng (nhiệm vụ của Chi cục lâm nghiệp sau khi sáp nhập); chưa quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR trực thuộc Kiểm lâm cấp tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn của Trạm Kiểm lâm địa bàn thuộc các hạt Kiểm lâm huyện, liên huyện, hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

- Về cơ cấu, tổ chức của Chi cục Kiểm lâm:

Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa được thành lập trên cơ sở sáp nhập Chi cục Kiểm lâm và Chi cục Lâm nghiệp tại Quyết định số 3049/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa, là cơ quan hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục

hiện có 06 phòng chuyên môn (Quản lý BVR, Thanh tra pháp chế, Tổ chức, TT và XDLL, Sử dụng và PTR, Hành chính tổng hợp, Bảo tồn thiên nhiên); 11 hạt Kiểm lâm huyện, 06 hạt Kiểm lâm liên huyện, 02 Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR. Nghị định 01/2019/NĐ-CP đã quy định cụ thể tiêu chí thành lập mới, sắp xếp lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Kiểm lâm tỉnh, đây là căn cứ pháp lý có ý nghĩa rất quan trọng để địa phương tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc Chi cục.

(Chi tiết theo Biểu 01 đính kèm)

- Việc tổ chức lại Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ:

Tỉnh Thanh Hóa hiện có 04 Ban quản lý rừng đặc dụng gồm: Vườn quốc gia Bến En (diện tích 14.734 ha), Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên (diện tích 23.417,5 ha), Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu (diện tích 23.028,15 ha), Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (diện tích 16.984 ha); 04 hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng trực thuộc các Ban quản lý để quản lý, bảo vệ diện tích rừng đặc dụng được giao. Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP, Nghị định số 01/2019/NĐ-CP thì cả 04 đơn vị trên đều đủ điều kiện tiêu chí có Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng thuộc Ban Quản lý như hiện nay.

Tuy nhiên, hiện tại cả 04 hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng chưa thực hiện chuyển sang trực thuộc Chi cục Kiểm lâm theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 01/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Theo báo cáo của các Ban quản lý rừng đặc dụng, nếu chuyển giao Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng trực thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh thì Ban quản lý rừng đặc dụng với vai trò là chủ rừng sẽ không có lực lượng Kiểm lâm trực tiếp bảo vệ rừng tại chỗ, sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR, bảo vệ đa dạng sinh học được quy định tại khoản 2 Điều 24; khoản 1 Điều 27; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 40; Điều 74 Luật Lâm nghiệp 2017; tại khoản 1 Điều 45; khoản 1 Điều 49; khoản 1 Điều 53 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ; và các Ban Quản lý được giao biên chế ít, không đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ quản lý rừng, bảo vệ rừng..., phát sinh thêm đầu mối không phù hợp với Nghị quyết 18 của Ban Chấp hành Trung ương. Hiện tại, lực lượng Kiểm lâm của Vườn quốc gia và các Khu bảo tồn đang thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại tài nguyên rừng, giúp chủ rừng thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ diện tích rừng được giao. Do đó, các Ban quản lý rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh đã đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Thanh Hóa tiếp tục thực hiện mô hình hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng trực thuộc Ban quản lý (*nội dung này Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa đã báo cáo Bộ NN&PTNT tại Công văn số 309/SNN&PTNT-TCCB ngày 29/01/2019 về việc báo cáo những khó khăn, bất cập trong triển khai thực hiện Nghị định 01/2019/NĐ-CP*). Trong quá trình hoạt động mô hình Hạt Kiểm lâm trực thuộc Ban Quản lý rừng đặc dụng phù hợp với thực tiễn.

(Chi tiết theo Biểu 02 đính kèm)

- Về biên chế Kiểm lâm:

+ Đối với Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa, năm 2023 được giao 363 biên chế gồm 268 công chức, 95 viên chức và 29 LĐHHĐ, quản lý diện tích rừng trên địa bàn toàn tỉnh là 647.737,35 ha rừng, định mức bình quân gần 1.800 ha/01 biên

chế, rất thấp so với định mức biên chế theo Điều 6, Quyết định 07/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chi cục Kiểm lâm hiện có 334 người, gồm 216 công chức; 89 viên chức và 29 Lao động hợp đồng làm công việc phục vụ theo Nghị định 111; thiếu 52 công chức và 06 viên chức so với biên chế được giao nên đơn vị gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

+ Đối với 04 hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng trực thuộc các Ban quản lý Khu BTTN và Vườn quốc gia, với tổng số biên chế Kiểm lâm là 92 biên chế, gồm 46 công chức và 46 viên chức, hiện tại có 85 người, gồm 39 công chức và 46 viên chức, thiếu 07 công chức.

(Chi tiết theo Biểu 04 đính kèm)

+ Nghị định 01/2019/NĐ-CP không quy định định mức biên chế cho một đơn vị diện tích rừng; do đó Kiểm lâm tỉnh và Kiểm lâm rừng đặc dụng không có cơ sở để xây dựng kế hoạch và bảo vệ định mức biên chế đối với cấp có thẩm quyền, nên đơn vị gặp rất nhiều khó khăn về biên chế trong tổ chức hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm địa bàn cấp xã; Kiểm lâm rừng đặc dụng, phòng hộ:

Nghị định 01/2019/NĐ-CP chỉ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của công chức Kiểm lâm nói chung, chưa quy định cụ thể, đầy đủ về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm làm việc tại địa bàn cấp xã, Kiểm lâm tại các trạm, hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ làm cơ sở pháp lý để công chức, viên chức Kiểm lâm công tác tại địa bàn cấp xã và Kiểm lâm các trạm, hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ tham mưu, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

(Chi tiết theo Biểu 05 đính kèm)

- Về trang bị bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Kiểm lâm:

+ *Về trang bị bảo đảm hoạt động:* Lực lượng Kiểm lâm được Nhà nước trang bị tương đối đầy đủ vũ khí, công cụ hỗ trợ, đồng phục, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng theo quy định của pháp luật và được các đơn vị tổ chức quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

+ *Về chế độ chính sách đối với Kiểm lâm:* Căn cứ quy định của pháp luật, hiện nay Kiểm lâm Thanh Hóa đang thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức Kiểm lâm gồm: *Phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp khu vực, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, phụ cấp công tác lâu năm, phụ cấp thu hút, phụ cấp đặc biệt, trợ cấp lân đầu, phụ cấp một lần ra khỏi vùng đặc biệt khó khăn.*

+ Việc trang bị bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Kiểm lâm đã được Nhà nước quan tâm với nhiều chính sách, chế độ đãi ngộ. Tuy nhiên, nhìn chung mức lương của công chức, viên chức Kiểm lâm vẫn còn rất thấp, chưa đáp ứng được điều kiện sống, sinh hoạt làm việc, để công chức, viên chức Kiểm lâm yên tâm công tác cống hiến và gắn bó với nghề, nhất là những công chức, viên chức Kiểm lâm làm việc tại các khu rừng đặc dụng, ở vùng sâu vùng xa miền núi.

2.2. Đối với Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ.

- Thuận lợi:

+ Tỉnh Thanh Hóa hiện có 08/08 Ban quản lý rừng phòng hộ đã thành lập lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, gồm: BQL rừng phòng hộ Mường Lát, Quan Sơn, Lang Chánh, Thường Xuân, Như Thanh, Sông Chàng, Thạch Thành, thị xã Nghi Sơn, với tổng số 204 người (156 viên chức và 48 lao động hợp đồng). Nghị định 01/2019/NĐ-CP có hiệu lực đã đảm bảo cơ sở pháp lý về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ chính sách của lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác BVR, PCCCR, bảo vệ an toàn diện tích rừng của các chủ rừng được giao quản lý.

(Chi tiết theo Biểu 06 đính kèm)

+ Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của pháp luật quy định; việc tuân tra, kiểm tra, tuyên truyền BVR, PCCCR, công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan, ban ngành tại địa phương đã có hiệu quả rõ rệt; quyền hạn được nâng lên, các biện pháp tổ chức hoạt động từng bước được chuyên nghiệp hóa. Kết quả, thông qua hoạt động của lực lượng chuyên trách BVR, số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp trên diện tích rừng giao cho các chủ rừng quản lý giảm rõ rệt, ngăn chặn có hiệu quả các nguy cơ xâm hại đến tài nguyên rừng.

- Khó khăn:

+ Lực lượng chuyên trách BVR chủ yếu làm việc tại địa bàn miền núi, công việc rất nặng nhọc, nguy hiểm, địa bàn phức tạp, điều kiện làm việc, ăn ở, sinh hoạt, đi lại rất khó khăn... mặt khác áp lực phá rừng, lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy ngày càng gia tăng, trách nhiệm BVR ngày càng lớn trong khi lực lượng chuyên trách BVR mỏng, quyền hạn trong thi hành nhiệm vụ hạn chế, tiền công, phụ cấp còn thấp, chưa có chế độ ưu đãi... nên không thu hút được người có trình độ, năng lực, tâm huyết với nghề để thực hiện nhiệm vụ, nhiều cán bộ sau khi được tuyển dụng làm việc một thời gian đã chuyển công tác hoặc bỏ việc.

+ Nghị định quy định chủ rừng bảo đảm kinh phí cho phương tiện, thiết bị làm việc, công cụ hỗ trợ, đồng phục, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng. Tuy nhiên thực tế hoạt động của chủ rừng là các Ban quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cho thấy nguồn kinh phí vẫn do các đơn vị tự cân đối từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp phục vụ chi thường xuyên với định mức chi rất thấp; do đó hầu hết các đơn vị chủ rừng, việc trang bị cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng còn thiếu thốn, có trang bị nhưng chưa đảm bảo về số lượng, chất lượng.

+ Nghị định chưa quy định rõ về tổ chức của lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và địa vị pháp lý để tổ chức thực thi pháp luật, do đó vô cùng khó khăn trong việc quản lý bảo vệ rừng, gây khó khăn cho đơn vị trong quá trình tổ chức sắp xếp và bố trí con người.

II. Đánh giá chung:

1. Thuận lợi:

Trong những năm qua, công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng đã được Đảng, Nhà nước quan tâm, nhiều chủ trương, chính sách về lâm nghiệp đã được các cấp, các ngành cụ thể hóa triển khai thực hiện nhằm huy động mọi nguồn lực vào công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, khẳng định lâm nghiệp là một ngành rất quan trọng trong việc phát triển Kinh tế - Xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học, đóng góp cho sự phát triển bền vững của đất nước, giúp xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống của người dân vùng trung du và miền núi.

Đặc biệt là sau gần 5 năm triển khai thực hiện Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, nhìn chung nghị định đã quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, trang bị bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Kiểm lâm; nhiệm vụ, quyền hạn và bảo đảm hoạt động của Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng; đây là căn cứ pháp lý quan trọng để Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng đảm bảo hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tình hình thực tế của địa phương. Phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCCR, an ninh rừng tiếp tục được duy trì ổn định, chất lượng rừng và tỷ lệ che phủ rừng không ngừng được tăng lên, đóng góp quan trọng trong việc phát triển Kinh tế - Xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Khó khăn, vướng mắc:

Nghị định số 01/2019/NĐ-CP của Chính phủ chưa quy định đầy đủ về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm cấp tỉnh, cấp huyện, trạm Kiểm lâm và Kiểm lâm địa bàn; chưa quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ chính sách đối với viên chức Kiểm lâm; chưa quy định về định mức biên chế Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng tại địa phương... từ đó dẫn đến trong quá trình triển khai thực hiện gặp không ít những khó khăn, vướng mắc, bất cập.

Bên cạnh đó trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng tỉnh Thanh Hóa gặp muôn vàn khó khăn, thách thức như: Biên chế thiếu, lực lượng rất mỏng, quyền hạn và chế độ đãi ngộ còn nhiều hạn chế, địa vị pháp lý của lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng hạn chế về thẩm quyền, chưa tương xứng và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao... nên có trường hợp công chức, viên chức Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách BVR xin chuyển ngành, nghỉ hưu trước tuổi thậm chí có trường hợp xin thôi việc.

3. Giải pháp đề xuất để giải quyết khó khăn, vướng mắc:

Trên cơ sở những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 01/2019/NĐ-CP đề nghị các cấp có thẩm quyền và Ban soạn thảo Dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2019/NĐ-CP tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi bổ sung đầy đủ các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế, chế độ chính sách ... đối với Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng cho phù hợp với tình hình thực tiễn công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, nhằm xây dựng Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng đủ mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới.

III. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2019/NĐ-CP

1. Đối với Kiểm lâm:

- **Về đối tượng áp dụng:** Hiện nay trong lực lượng Kiểm lâm, ngoài công chức thì có cả số lượng lớn viên chức, nhất là các hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, tuy nhiên Nghị định 01/2019/NĐ-CP chưa quy định đối tượng viên chức Kiểm lâm, ảnh hưởng rất lớn về cơ sở pháp lý để viên chức Kiểm lâm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cũng như việc giải quyết chế độ chính sách cho viên chức Kiểm lâm. Vì vậy, đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị định quy định rõ đối tượng áp dụng đối với Kiểm lâm, gồm công chức, viên chức Kiểm lâm.

- **Về cơ cấu tổ chức Kiểm lâm:** Đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 01/2019/NĐ-CP quy định rõ về cơ cấu tổ chức Kiểm lâm các cấp từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR, trạm Kiểm lâm; trong đó đối với Kiểm lâm cấp tỉnh cần phân hạng Chi cục Kiểm lâm, đối với các Chi cục Kiểm lâm thuộc hạng I không quá 03 Phó Chi cục trưởng để đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành; đối với Kiểm lâm cấp huyện (Hạt Kiểm lâm huyện, liên huyện, hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) có: Hạt trưởng và 1-2 Phó Hạt trưởng; cơ quan Hạt, các trạm Kiểm lâm (trạm Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ), bộ phận tham mưu (Kế toán, Tổng hợp, Thanh tra pháp chế); các Trạm Kiểm lâm có Trạm trưởng, các phó trạm trưởng và Kiểm lâm địa bàn (KLV phụ trách tiểu khu).

- Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm:

+ Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 Nghị định quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm tỉnh, Kiểm lâm huyện (các nhiệm vụ về lĩnh vực sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên), cụ thể: *Chi cục Kiểm lâm tỉnh tham mưu cho Sở NN&PTNT về thẩm tra các đề án du lịch sinh thái; các dự án du lịch sinh thái ở các Khu rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất; các đề án, dự án trồng được liệu dưới tán rừng. Tham mưu cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, triển khai cơ chế chính sách thuộc lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; quy hoạch và phát triển rừng, chuỗi cung ứng sản phẩm lâm nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình dự án về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, nuôi dưỡng làm giàu rừng; thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án bảo vệ phát triển rừng, thiết kế công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh; Kiểm tra, quản lý, hướng dẫn về giống cây lâm nghiệp... Tham mưu quản lý các khu rừng đặc dụng, bảo tồn đa dạng sinh học, các loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng hệ thống rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn; Hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý vi phạm trong hoạt động gây nuôi, trồng cấy nhân tạo động vật, thực vật hoang dã và bảo vệ môi trường rừng theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn, kiểm tra về bảo tồn thiên nhiên; giáo dục môi trường gắn với cộng đồng tại các khu bảo tồn thiên nhiên; chế độ quản lý, bảo vệ các loài thực vật rừng, động vật rừng và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ*

thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; động vật rừng thông thường, động vật hoang dã trên cạn khác thuộc lớp chim, thú, bò sát, lưỡng cư.

+ Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Đội KLCĐ&PCCCR trực thuộc Kiểm lâm cấp tỉnh, của Trạm Kiểm lâm, công chức, viên chức Kiểm lâm công tác tại địa bàn và thuộc các hạt, trạm Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

+ Đề nghị sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của công chức Kiểm lâm trong việc trấn áp các đối tượng vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, đặc biệt đối với các đối tượng có hành vi chống đối, có khả năng gây thương tích, đe dọa đến tính mạng cho công chức Kiểm lâm đang thi hành công vụ.

- **Về vị trí việc làm Kiểm lâm:** Đề nghị có quy định cụ thể về danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch Kiểm lâm trong hệ thống tổ chức của Kiểm lâm từ trung ương đến địa phương (Nghị định 01/2019/NĐ-CP có chức danh Kiểm lâm viên cao cấp, nhưng hiện nay Thông tư số 08/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức ngành Nông nghiệp và PTNT, không quy định mã ngạch Kiểm lâm viên cao cấp).

- **Về biên chế Kiểm lâm:** Đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 01/2019/NĐ-CP theo hướng quy định mức biên chế Kiểm lâm bình quân đối với diện tích từng loại rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất) làm cơ sở pháp lý để các địa phương xây dựng kế hoạch và phân bổ biên chế Kiểm lâm.

- **Về trang bị đảm bảo hoạt động và chế độ chính sách đối với Kiểm lâm:**

+ Hiện nay Kiểm lâm được giao cả biên chế công chức và viên chức. Viên chức Kiểm lâm làm việc tại địa bàn thực hiện các nhiệm vụ và chịu trách nhiệm như công chức Kiểm lâm. Để đảm bảo chế độ quyền lợi cho viên chức Kiểm lâm, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung quy định cho viên chức Kiểm lâm được hưởng chế độ thâm niên nghề như công chức Kiểm lâm.

+ Đề nghị quy định việc thực hiện mức hưởng chế độ ưu đãi nghề đối với viên chức Kiểm lâm bằng mức hưởng ưu đãi nghề đối đối với công chức Kiểm lâm ở cùng một vị trí công tác tương đồng; xem xét có chế độ ưu đãi nghề cho đối tượng là công chức, viên chức Kiểm lâm rừng đặc dụng phụ trách tiểu khu cho phù hợp.

+ Do Kiểm lâm là lực lượng hoạt động có tính chất đặc thù cao, việc thực hiện nhiệm vụ chủ yếu gắn với rừng, núi và địa bàn khó khăn, hoạt động không kể ngày đêm do đó đề nghị có quy định về định mức khoán chi hành chính cho lực lượng Kiểm lâm từ trung ương đến cơ sở (*tương tự như các ngành Kiểm sát, Tòa án, Thi hành án, ...*) để đảm bảo đầy đủ kinh phí chi trả các chi phí trong thực hiện nhiệm vụ được giao cho CC, VC Kiểm lâm.

+ Đề nghị Nhà nước tiếp tục quan tâm, đầu tư hơn nữa về kinh phí, cơ sở vật chất trang thiết bị ứng dụng KHKT tiên tiến để giúp lực lượng Kiểm lâm hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong tình hình mới.

- **Về tổ chức lại Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ:** Đề nghị sửa đổi Nghị định 01/2019/NĐ-CP theo hướng giữ cơ cấu tổ chức của hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ trực thuộc các Ban Quản lý rừng đặc dụng, Vườn Quốc gia, rừng phòng hộ nơi có đủ điều kiện, tiêu chí thành lập Hạt Kiểm lâm theo Luật Lâm nghiệp.

2. Về lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng:

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 01/2019/NĐ-CP để quy định rõ lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng tại các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ không đủ điều kiện thành lập Hạt Kiểm lâm là viên chức và thực hiện chế độ, chính sách tương ứng như lực lượng Kiểm lâm, như: *chế độ tiền lương, phụ cấp ưu đãi nghề, thâm niên nghề, nặng nhọc độc hại, nguy hiểm, chế độ thương binh, liệt sĩ trong khi thực hiện nhiệm vụ...*, tạo điều kiện cần thiết cho lực lượng bảo vệ rừng nâng cao thu nhập từ lương, góp phần ổn định cuộc sống, thực sự an tâm, nhiệt huyết trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Đề nghị Nhà nước có cơ chế tài chính đặc thù đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng để đầu tư trang bị các phương tiện, thiết bị làm việc, công cụ hỗ trợ, thiết bị chuyên dụng, trang phục, phụ kiện và kinh phí tập huấn, huấn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

- Đề nghị bổ sung các quy định pháp lý về quyền hạn đủ mạnh cho lực lượng chuyên trách BVR để ngăn chặn hiệu quả các hành vi xâm hại rừng, bảo đảm an toàn cho lực lượng chuyên trách BVR trong thực hiện nhiệm vụ.

- Đề nghị bổ sung quy định về định mức biên chế lực lượng chuyên trách BVR trên diện tích rừng quản lý; quy định chi tiết về cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động (Đội, Tổ) của lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng để các chủ rừng triển khai thực đồng bộ trên toàn quốc.

(Chi tiết theo Biểu 07 đính kèm)

3. Về hướng dẫn thi hành:

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công an có văn bản hướng dẫn cụ thể việc xây dựng lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng chuyên ngành theo Điều 4 Nghị định 01/2019/NĐ-CP; Điều 49, Nghị định 156/2018/NĐ-CP

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa báo cáo kết quả thực hiện Nghị định 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm lâm (B/cáo);
- GD Sở NN&PTNT (B/cáo);
- Lưu: VT, KL (2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đức Thuận